

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE

Địa chỉ: Đội 9 xã Nam Điền, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định

Số:3103/2020TOP/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 31 tháng 03 năm 2020

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Phân Phối Top One
 Mã chứng khoán : TOP
 Trụ sở chính : Đội 9 xã Nam Điền, H Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
 Điện thoại : 0246 292 8994
 Fax : 0246 292 8994

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán công ty mẹ năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019;

Công ty cổ phần Phân phối Top One xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty Mẹ năm 2019 đã được soát xét là -2.753.950.480 VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2018 đã được soát xét là 284.437.615 VNĐ do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67,972,280,409	29,797,460,673	-38,174,819,736	-56%	Giảm do DN chuyển hướng sang lĩnh vực kinh doanh khác, có sự thay đổi định hướng, chiến lược kinh doanh khác...
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67,972,280,409	29,797,460,673	-38,174,819,736	-56%	Giảm do có sự thay đổi về chiến lược kinh doanh,
4	Giá vốn hàng bán	65,742,489,405	29,770,409,107	-35,972,080,298	-55%	Giảm do giảm doanh thu bán hàng tương ứng
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,229,791,004	27,051,566	-2,202,739,438	-99%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch	% Chênh lệch	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,066,867	253,306,934	244,240,067	2694%	Tăng do thu lãi từ các khoản cho vay
7	Chi phí tài chính	65,650,684	26,250,000	-39,400,684	-60%	Giảm do giảm các khoản lãi đi vay
8	Chi phí bán hàng	527,289,000	1,117,612,500	590,323,500	112%	Tăng do cạnh tranh cao nên doanh nghiệp phải đầu tư vào dịch vụ bán hàng, chi phí nhân công tăng
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,269,127,901	1,889,911,138	620,783,237	49%	Tăng do chi phí hoạt động tăng
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	376,790,286	-2,753,415,138	-3,130,205,424	-831%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	6,396,191	154	-6,396,037	-100%	Giảm do không phát sinh các khoản thoái thu BHXH
12	Chi phí khác	22,111,567	535,496	-21,576,071	-98%	Giảm do không phát sinh các khoản sau quyết toán thu
13	Lợi nhuận khác	-15,715,376	-535,342	15,180,034	97%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	361,074,910	-2,753,950,480	-3,115,025,390	-863%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	76,637,295		-76,637,295	-100%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	284,437,615	-2,753,950,480	-3,038,388,095	-1068%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán với báo cáo kiểm toán năm 2018. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Nguyễn Hữu Khá